

Bản án số: 119/2023/HS-PT

Ngày: 14 - 7 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Hồng Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2022/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân c, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo kháng cáo:** Nguyễn Thị A, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Định. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C (chết) và bà Lê Thị H (chết); có chồng Nguyễn Hoàng S (sinh năm 1965) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày đến ngày 09/6/2020 đến ngày 15/12/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A:**

Ông Bùi Văn P - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV P L, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định (có mặt).

Ông Trương Công N - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV P L, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định (có mặt).

**- Bị hại:**

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

2/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị L:* Ông Nguyễn Thế V - Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV N L, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Hồ Văn L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2/ Anh Hồ K, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

3/ Anh Huỳnh T (Tâm), sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

4/ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

5/ Bà Phan Thị X, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

6/ Ông Lê Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

7/ Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

8/ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

9/ Chị Lê Thu D, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

10/ Ông Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1970 (có mặt)

Chỗ ở: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

11/ Bà Trần Thị T - Sinh năm: 1970. (có mặt)

Chỗ ở: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, Bình Định.

12/ Ông Võ Văn Tr - Sinh năm: 1967. (có mặt)

Chỗ ở: Khu phố Th Ch 2, phường T Q B, thị xã H N, Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/4/2020 bà Lê Thị L, bà Nguyễn Thị H kéo ống nước đến trại chế biến cá com của bà Nguyễn Thị A để ngăn cản không cho bà A tiếp tục đun nước sôi để chế biến cá com vì gây ô nhiễm môi trường, thì

giữa bà A với bà L, bà H xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc cãi nhau, bà Nguyễn Thị A dùng ca nhựa màu cam mức nước đã đun sôi (dùng để trung cá cơm) tạt vào người bà Lê Thị L và bà Nguyễn Thị H gây thương tích bỏng da.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định giám định tỷ lệ thương tích của bà Lê Thị L và kết luận: bà Lê Thị L bị bỏng nhiệt nước sôi độ I, II diện tích khoảng 18% tại vùng cánh tay phải, vùng hông phải, vùng dưới rốn, vùng tầng sinh môn, vùng đùi hai bên đã điều trị. Hiện tại, cánh tay phải diện bỏng để lại sẹo nông tại vị trí 1/3 trên trước và 1/3 trên sau, không rối loạn điều tiết; vùng hông phải diện bỏng để lại sẹo nông kích thước (10x3)cm, rối loạn điều tiết trên nền rối loạn sắc tố da kích thước (40x18)cm; vùng dưới rốn để lại sẹo kích thước (10x3)cm, rối loạn nội tiết trên nền sắc tố da và sẹo nông kích thước (20x8)cm; vùng bẹn, tầng sinh môn để lại sẹo nông, không rối loạn điều tiết; vùng mặt trước đùi hai bên để lại sẹo nông tại đùi trái có sẹo sâu rối loạn điều tiết kích thước (8x4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Cùng ngày, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Định giám định tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị H và kết luận: Bà Nguyễn Thị H bị bỏng nhiệt do nước sôi tại vùng ngực trái cạnh núm vú trái đã điều trị. Hiện vùng ngực trái cạnh núm vú trái để lại vùng thâm da không thành sẹo kích thước (2x1) cm, không ảnh hưởng chức năng vú. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2022/HS-ST ngày từ ngày 15 đến 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H N, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến ngày 15/12/2020.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị A bồi thường cho bà Lê Thị L 75.187.000đ.

4. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định, xử lý vật chứng, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 26/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm 140/2022/HS-ST từ ngày 15 đến 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H N và tuyên bị cáo vô tội vì bị cáo không có hành vi tạt nước sôi đối với bà Lê Thị L và bà Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư Bùi Văn Ph và Trương Công Nh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị A: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm có nhiều vi phạm về trình tự, thủ tục tố tụng. Các kiến nghị, khiếu nại của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo không được các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm giải quyết. Lời khai các bị hại, người làm chứng có mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất, điều tra làm rõ. Luật sư và bị cáo làm đơn đề nghị thực nghiệm điều tra nhưng khi cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra thì không cho bị cáo Á và luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia thực nghiệm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội trong khi đó bà Phạm Thị N thừa nhận là người tạt nước sôi vào người bà L và bà H gây thương tích. Lời khai nhận tội của bà N phù hợp với lời khai của người làm chứng Đinh Thị Th, Võ Văn Tr, Nguyễn Văn H và Trần Thị T, là những người trực tiếp chứng kiến việc bà N tạt nước sôi vào người các bị hại. Do đó có căn cứ để xác định bị cáo Á không phải là người tạt nước sôi vào người bà H, bà L nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bị cáo Nguyễn Thị A vô tội và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thế V bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Thị L: Căn cứ lời khai của các bị hại, người làm chứng ở cấp sơ thẩm và kết quả thực nghiệm điều tra có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị A là người dùng ca nhựa múc nước sôi hai lần tạt vào người bà L và bà H gây thương tích. Những người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm do luật sư của bị cáo và bị cáo yêu cầu Tòa triệu tập có quan hệ là người làm công, người làm ăn với bị cáo, do đó lời khai của họ không khách quan, không đúng sự thật khách quan của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị A dùng ca nhựa màu cam múc nước đun sôi để trung cá com tạt vào người bà Lê Thị L gây thương tích với tỷ lệ 32% và bà Nguyễn Thị H gây thương tích với tỷ lệ 01% căn cứ vào lời khai của những người làm chứng: Hồ Văn L, Hồ K, Huỳnh T, Phan Thị X, Bùi Thị L và của bị hại Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, lời khai của những người làm chứng này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị A nhưng quá trình điều tra, điều tra bổ sung cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất theo quy định tại Điều 189 của BLTTHS

Cấp sơ thẩm xác định bà Lê Thị L, bà Nguyễn Thị H là bị hại của vụ án

nhưng chỉ có duy nhất lời khai của bị hại Nguyễn Thị H xác định bị cáo Nguyễn Thị A tạt nước sôi vào người bị hại, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ, cũng như nhân chứng nào khác khai nhìn thấy bị cáo Nguyễn Thị A tạt nước sôi vào người bà H. Lời khai của những người làm chứng Hồ Xuân Lành, Hồ K, Huỳnh T, Bùi Thị L đều khai nhìn thấy Nguyễn Thị A dùng ca nhựa màu cam tạt nước sôi vào người bà Lê Thị L 02 lần, không có lời khai nào thể hiện nhìn thấy bà Nguyễn Thị H bị tạt nước sôi như lời bà H khai. Nội dung mâu thuẫn này chưa được cấp sơ thẩm làm rõ, chưa tiến hành đối chất giữ bị hại Nguyễn Thị H và những người làm chứng nêu trên.

Trong quá trình xét xử, người làm chứng Phạm Thị N có đơn đầu thú tự nhận mình là người thực hiện hành vi tạt nước sôi đối với bà Lê Thị L, Cơ quan điều tra Công an thị xã H N đã tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi của bà Phạm Thị N và tiến hành các hoạt động điều tra khác. Tuy nhiên, Quyết định thực nghiệm điều tra nêu phương pháp tiến hành là cho bị cáo, bị hại và bà N và các nhân chứng khác diễn lại các hành vi nhưng khi tiến hành thực nghiệm điều tra được thể hiện tại Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 25/01/2022 (BL số 326) lại tiến hành trên hình nộm người là không đúng với Quyết định thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm điều tra không chính xác vì hình nộm người không di chuyển, còn thực tế người di chuyển nên mức độ xác định nước dính vào hình nộm và người khác nhau.

Lời khai của người làm chứng Hồ Văn L ngày 12/02/2022 (BL số 402); Huỳnh T ngày 13/02/2022 (BL số 404) xác định: *“thấy bà Nguyễn Thị A cầm ca nhựa màu đỏ nhạt/màu cam mức nước sôi trong thùng đang nấu hai lần rồi tạt vào người bà Lê Thị L”*, lời khai của 02 nhân chứng này mâu thuẫn với lời khai của bị hại Lê Thị L và Nguyễn Thị H: bị cáo Nguyễn Thị A cầm sẵn 01 ca nhựa màu cam có nước sôi tạt 01 lần sau đó tiếp tục mức nước lần thứ hai để tạt.

Tại phiên tòa người làm chứng Nguyễn Văn H, Trần Thị T, Võ Văn Tr đều xác nhận đã nhìn thấy bà Phạm Thị N là người trực tiếp tạt nước sôi đối với bà Lê Thị L, Nguyễn Thị H, nội dung này chưa được lấy lời khai làm rõ ở cấp sơ thẩm.

Ngoài ra, tại biên bản phiên tòa sơ thẩm từ ngày 15-19/12/2022, bà N khai không biết chữ (BL số 518) nhưng nội dung này chưa được HĐXX, KSV làm rõ tại phiên tòa, quá trình lấy lời khai bà N trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng không thể hiện việc này. Tại biên bản hỏi cung ngày 20/01/2022, (BL số 369): Bị cáo Nguyễn Thị A khai: *“Bị can mặc áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu xám bông, mặc quần vải thun màu đen ống dài, không đeo khẩu trang, không đeo bao tay, mang dép lê”* và các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung khác đều không thể hiện là bị cáo có đội mũ hay không nhưng lời khai của bị hại Lê Thị L, Nguyễn Thị H tại biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2022 (BL số: 392), ngày 14/02/2022 (BL số 395), xác định: *“bà A đầu đội mũ kết/lưỡi trai”* và lời khai của những người làm chứng: Hồ K, Hồ Văn L, Huỳnh T tại các BL số 399 đến 406 đều xác định: *“bà A đầu đội mũ lưỡi trai”*, mâu thuẫn này cũng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ.

Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 BLTTHS đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm số 140/2022/HS-ST ngày 15-19/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H N để điều tra lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình triệu tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị A không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo chỉ thừa nhận có tham gia xô xát, đánh nhau với bị hại Lê Thị L nhưng không thừa nhận hành vi hai lần mức nước sôi tạt vào người bị hại Lùn và tạt nước sôi vào người bà H gây thương tích như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H N đã truy tố. Trong khi đó, người làm chứng Phạm Thị N có đơn đầu thú tự nhận mình là người thực hiện hành vi tạt nước sôi vào người bà Lê Thị L. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ lời khai không có đánh nhau với bị hại Lùn của bị cáo Nguyễn Thị A tại Công an phường T Q B, căn cứ lời khai của các người làm chứng Hồ Văn L, Hồ K, Huỳnh T, Bùi Thị L khai có trực tiếp nhìn thấy bị cáo Nguyễn Thị A tạt nước sôi vào người Lê Thị L và căn cứ lời khai của bị hại Nguyễn Thị H khẳng định đã chứng kiến bị cáo Nguyễn Thị A hai lần tạt nước sôi vào người Lê Thị L gây ra thương tích, căn cứ kết quả điều tra bổ sung kết luận bà Phạm Thị N không phải là người tạt nước sôi đối với bị hại Lê Thị L và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó kết luận bị cáo Nguyễn Thị A dùng ca nhựa màu cam mức nước đang đun sôi tạt vào người bà Lê Thị L gây thương tích với tỷ lệ là 32% và Nguyễn Thị H gây thương tích với tỷ lệ 01% và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A mức hình phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn trực tiếp, công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Các nhân chứng gồm Hồ Văn L, Hồ K, Huỳnh T, Bùi Thị L khai trực tiếp nhìn thấy bị cáo Nguyễn Thị A tạt nước sôi vào người Lê Thị L. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị A chỉ thừa nhận có mâu thuẫn đánh nhau với bị hại Lê Thị L, bị cáo không thừa nhận dùng ca nhựa màu cam mức nước đang đun sôi tạt vào người bà Lê Thị L gây thương tích. Như vậy lời khai của người làm chứng Hồ Văn L, Hồ K, Huỳnh T và lời khai của bị cáo Á là có mâu thuẫn nhau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thì “*Trong trường hợp có mâu thuẫn trong lời khai giữa hai người hay nhiều người mà đã tiến hành các biện pháp điều tra khác nhưng chưa giải quyết được mâu thuẫn thì Điều tra viên tiến hành đối chất*”. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra, điều tra viên không tiến hành đối chất giữa bị cáo Nguyễn Thị A và người làm chứng Hồ Văn L, Hồ K, Huỳnh T, Bùi Thị L là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A khai trong giai đoạn điều tra bị cáo

nhiều lần đề nghị được đối chất với người làm chứng Hồ Văn L, Hồ K, Huỳnh T, Bùi Thị L nhưng không được cơ quan điều tra chấp nhận nên bị cáo tiếp tục đề nghị được đối chất với Hồ Văn L, Hồ K, Huỳnh T. Yêu cầu của bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên cần được chấp nhận.

[2.2] Theo Quyết định thực hiện nghiệm điều tra số 01 ngày 24/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H N quyết định phương pháp tiến hành thực nghiệm điều tra là: *“Cho bà Nguyễn Thị Nông cầm ca nhựa tương tự ca nhựa trong hồ sơ vụ án. Bà N diễn lại các hành vi tạt nước của mình, thay nước sôi bằng nước lạnh khi tiến hành. Cho bà Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị H, Lê Thị L đứng giằng co cãi vã nhau như lời trình bày của bà N để bà N thực hiện hành vi tạt nước. Cho các nhân chứng đứng ở vị trí như nhân chứng đã nhìn thấy bà A tạt nước sôi vào người bà H và bà L, để xác định khoảng cách, điều kiện nhìn thấy”*. Tuy nhiên theo biên bản thực nghiệm điều tra ngày 25/01/2021 thì phương pháp thực nghiệm điều tra gồm: *“03 hình nộm người, 01 gáo mức nước tự tạo”*. *“Về phương pháp và kết quả thực nghiệm điều tra: Cho bà Phạm Thị N diễn tả lại hành vi tạt nước sôi gây thương tích cho bà Lê Thị L, Nguyễn Thị H. Kiểm tra thực tế việc tạt nước sôi vào các mô hình đã xác định trước là bà Lê Thị L, Nguyễn Thị H theo lời khai của bà Phạm Thị N”*,... Như vậy, theo biên bản thực nghiệm điều tra thì cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra cho bà N tạt nước vào các mô hình đã xác định trước là bà Lê Thị L, Nguyễn Thị H. Việc thực nghiệm điều tra này là trái với quyết định thực nghiệm điều tra và kết quả thực hiện nghiệm điều tra không chính xác vì hình nộm người không di chuyển, còn thực tế khi đánh nhau thì người di chuyển nên lượng nước dính vào hình nộm và người là khác nhau dẫn đến việc người làm chứng Phạm Thị N không đồng ý với kết quả thực nghiệm điều tra vì cho rằng khi đánh nhau thì hai tay phải đánh qua lại, người phải di chuyển tới lui còn mô hình thì đứng im tại chỗ.

[2.3] Về thương tích của bị hại Nguyễn Thị H: Ngoài bị hại Hoa khai bị cáo Nguyễn Thị A là người tạt nước sôi vào người bà H gây thương tích ra thì không còn lời khai của người nào khác nhìn thấy bà A tạt nước sôi vào người bà H và lời khai của bà H cũng không có sự thống nhất với nhau về thời gian, địa điểm bị cáo tạt nước sôi vào người bà H. Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/4/2020, bà H khai: *“...bà A cầm hai ca nước sôi tạt mạnh vào người bà L làm bà L bị bỏng, ngất xỉu, tôi đứng phía sau lưng bà L cách khoảng 02 mét ....thấy vậy tôi vào dúi, đỡ bà L ra ngoài hiên ngay vị trí tôi đứng, tôi vừa đứng dậy thì bà A đứng trong hiên cách tôi khoảng 03-04 mét cầm 01 cái ca tôi không rõ màu gì, cầm tay nào tạt tiếp 01 ca nước sôi lên người tôi làm tôi bị bỏng”*, tại biên bản ghi lời khai ngày ngày 16/9/2020 bà H khai *“...lúc tôi đỡ chị Lùn xong tôi quay lại cãi nhau với bà A sao tạt nước sôi chị Lùn thì bà A dùng 01 ca nước còn ít nước sôi ...tạt thẳng vào ngực trái của tôi”*, tại biên bản ghi lời khai ngày 13/10/2020 bà H khai *“...tôi chạy đến vị trí bà L té ngã, tôi ngồi tư thế quỳ hai gối xuống đất để đỡ bà Nguyễn Thị Lùn ngồi dậy, khi đến đỡ bà L tôi quay người nhìn bà Nguyễn Thị A, lúc này bà Nguyễn Thị A cầm ca nhựa trên tay, tôi nói với bà Nguyễn Thị A nói gì nói chứ sao bà tạt*

*nước sôi bả vậy, bà A không nói gì bà A cầm ca nước sôi tạt vào người tôi”. Tuy nhiên, theo lời khai của người làm chứng Hồ Văn L thì sau khi bà A tạt nước sôi vào người bà L thì anh chạy đến đứng giữa bà A và bà L để cản không để bà A tiếp tục tạt nước sôi vào người bà L. Bà A đứng la chửi trên tay vẫn còn cầm ca nhựa, sau đó bỏ đi lòng vòng quanh trại. Như vậy, theo như lời khai của anh Lành thì sau khi bà A tạt nước sôi vào người bà L thì anh Lành đã đến can ngăn và bà A bỏ đi, không có lời khai nào của anh Lành thấy bà A tạt nước sôi vào người bà H. Do đó cần phải điều tra làm rõ việc bà H bị bà A tạt nước sôi như thế nào? thời gian, địa điểm tại đâu; có ai chứng kiến việc bị cáo tạt nước sôi vào người bà H hay không? Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra cũng không làm rõ những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra tội phạm có ai nhìn thấy bị cáo tạt nước sôi vào người bà H hay không? Bản án sơ thẩm cũng không đưa ra căn cứ nhận định việc bị cáo gây thương tích cho bà H như thế nào nhưng kết luận thương tích 01 % của bà H là do bị cáo Á tạt nước sôi gây ra là chưa có căn cứ vững chắc.*

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng gồm các ông, bà: Đinh Thị Th, Võ Văn Tr, Nguyễn Văn H, Trần Thị T khai trực tiếp chứng kiến việc đánh nhau giữa bị cáo và bị hại Lùn và cũng trực tiếp nhìn thấy bà N dùng gàu có cán dài đến mức nước sôi đi đến đứng phía sau bà A rồi đưa gàu có nước sôi tới trước tạt nước vào người bà H và bà L, sau đó cầm gàu bỏ đi. Lời khai của của những người này phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Nông nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ. Do đó cần phải lấy lời khai, đối chất làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị A và của người làm chứng Phạm Thị N để làm rõ sự thật khách quan của vụ án.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử hủy bản án hình sự sơ thẩm số 140/2022/HSST ngày 15 đến 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H N trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã H N để điều tra lại. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên HĐXX cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 140/2022/HSST ngày 15 đến 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H N. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã H N điều tra lại.

2. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TX.H N;
- Cơ quan THAHS Công an TX.H N;
- Chi cục THADS TX.H N;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Duy**

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TX.An Nhơn;
- Cơ quan THAHS Công an Tp.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp.Quy Nhơn;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Duy**